

20.[KTTT 507]. Tài chính – Tiền tệ: 3TC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
KHOA: TC-NH & QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

**HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

**Mã học phần: KTTT - 507**

**Tên tiếng Anh: FINANCE – MONEY**

### 1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tài chính – Tiền tệ
- Mã học phần: KTTT – 507 Số tín chỉ: 3
- Loại học phần: tự chọn
- Các học phần học trước: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết, thảo luận: 30 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 15 tiết
  - + Thực hành, thực tập: 0
- Khoa phụ trách học phần: Khoa TC – NH & QTKD

### 2. Mô tả học phần

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận chuyên sâu về tài chính, tiền tệ trong nền kinh tế hiện đại, làm nền tảng để nghiên cứu và vận dụng trong phân tích kinh tế, tài chính, kế toán chuyên sâu.

### 3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
  - + CO1: Học viên nắm vững các kiến thức nâng cao về những vấn đề lý luận cơ bản của phạm trù tài chính và phạm trù tiền tệ trên cơ sở cập nhật những nghiên cứu mới nhất đến thời điểm mà môn học được giảng dạy.
  - + CO2: Học viên biết vận dụng các lý thuyết chuyên sâu về tài chính – tiền tệ để phân tích, bình luận và xây dựng chính sách và cơ chế tài chính.
- Kỹ năng
  - + CO3: vận dụng kiến thức để dự báo, phản biện và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau của tài chính – tiền tệ.
- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO4: học viên có thể tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, tự chủ trong công việc và có ý thức trách nhiệm cao trong công việc.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>Kiến thức</b>				
CO1	CLO1	Tổng hợp được các kiến thức nâng cao về những vấn đề lý luận cơ bản của phạm trù tài chính và phạm trù tiền tệ trên cơ sở cập nhật những nghiên cứu mới nhất đến thời điểm mà môn học được giảng dạy.	PLO1	M
CO2	CLO2	Vận dụng các lý thuyết chuyên sâu để về tài chính – tiền tệ để phân tích, đánh giá và xây dựng chính sách và cơ chế tài chính.	PLO3	H
<b>Kỹ năng</b>				
CO3	CLO3	Thể hiện được năng lực dự báo, phân biện và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau của tài chính – tiền tệ.	PLO7	H
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
CO4	CLO4	Có năng lực tự học và nghiên cứu để phát triển kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, tự chủ trong công việc và có ý thức trách nhiệm cao trong công	PLO9	H

		việc.		
--	--	-------	--	--

## 5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Hà Thanh Việt (2019), <i>Giáo trình Tài chính – Tiền tệ</i> , NXB Lao động - Xã hội.
Tài liệu tham khảo:	[3] Cao Thị Ý Nhi, Đặng Tuấn Anh (2018), <i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. [4] Nguyễn Hữu Tài (2018), <i>Lý thuyết tài chính tiền tệ</i> , NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. [5] Frederic S.Mishkin, <i>Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính</i> , NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2001. [6] <i>Tài chính ngân hàng và sự phát triển</i> (2015), Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. [7] David S. Kidwell, David W. Blackwell (2016), <i>Financial Institutions, Markets, and Money</i> , 12th Edition, Wiley.
Các loại học liệu khác:	Các website của NHNN, Bộ tài chính.

## 6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1
Bài tập tình huống	Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống giả định	CLO1, CLO2, CLO3
Thảo luận theo nhóm	Tạo tình huống để nhóm sinh viên tranh luận, tìm cách giải quyết vấn đề đặt ra	CLO2, CLO3
Tự học	Giúp cho người học tăng cường năng lực tự học và tự nghiên cứu. Có tính trung thực khách quan; có trách nhiệm trong học tập và trong công việc.	CLO4

## 7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
[1] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 1: CUNG TIỀN – CẦU TIỀN</p> <p>1.1. Đo tổng lượng tiền</p> <p>1.1.1. Tổng lượng tiền</p> <p>1.1.2. Các phép đo tổng lượng tiền của FED</p> <p>1.1.3. Các phép đo tổng lượng tiền của Euro Zone</p> <p>1.1.4. Các phép đo tổng lượng tiền của NHTW Trung Quốc</p> <p>1.1.5. Các phép đo tổng lượng tiền của NH Nhà nước Việt Nam</p> <p>1.1.6. Độ tin cậy của phép đo tổng lượng tiền</p> <p>Bài tập tình huống</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[2] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 1: CUNG TIỀN – CẦU TIỀN (tiếp theo)</p> <p>1.2. Quá trình cung ứng tiền tệ</p> <p>1.2.1. Tác nhân cung ứng tiền</p> <p>1.2.2. Quá trình cung ứng tiền của NHTU</p> <p>1.2.3. Quá trình tạo tiền của Ngân hàng trung gian</p> <p>1.2.4. Mô hình đầy đủ về ảnh hưởng của các tác nhân lên cung tiền</p> <p>Thảo luận</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[3] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 1: CUNG TIỀN – CẦU TIỀN (tiếp theo)</p> <p>1.3. Cầu tiền - Các lý thuyết tiền tệ</p> <p>1.3.1. Nội dung chủ yếu của các lý thuyết tiền tệ</p> <p>1.3.2. Lý thuyết số lượng tiền tệ</p> <p>1.3.3. Trường phái Cambridge</p> <p>1.3.4. Lý thuyết ưa thích thanh khoản</p> <p>1.3.5. Những phát triển sâu hơn của lý thuyết ưa thích thanh khoản</p> <p>1.3.6. Lý thuyết số lượng tiền tệ hiện đại của M. Friedman</p> <p>1.3.7. So sánh lý thuyết của Friedman và Keynes</p> <p>1.3.8. Bằng chứng thực chứng về cầu tiền</p> <p>Bài tập tình huống</p>	CLO1, CLO2, CLO3

<p>[4] [3 tiết]</p>	<p>CHƯƠNG 1: CUNG TIỀN – CẦU TIỀN (tiếp theo)</p> <p>1.4. Tiền tệ và lạm phát</p> <p>1.4.1. Định nghĩa lạm phát của M. Friedman</p> <p>1.4.2. Quan hệ giữa tiền tệ và lạm phát</p> <p>1.4.3. Chính sách tiền tệ lạm phát</p> <p>1.4.4. Các hàm ý</p> <p>Bài tập tình huống, thuyết trình của học viên và thảo luận: Nhu cầu vốn của doanh nghiệp Việt Nam</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>
<p>[5] [3 tiết]</p>	<p>CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH</p> <p>2.1. Hệ thống tài chính</p> <p>2.1.1. Bản chất của tài chính</p> <p>2.1.2. Cấu trúc hệ thống tài chính</p> <p>2.1.3. Chức năng của hệ thống tài chính</p> <p>Thảo luận</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3</p>
<p>[6] [3 tiết]</p>	<p>CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (tiếp theo)</p> <p>2.1.4. Cấu trúc hệ thống của các định chế tài chính</p> <p>2.1.5. Mục tiêu và công cụ quản lý vĩ mô hệ thống tài chính</p> <p>2.1.6. Xu hướng đổi mới hệ thống tài chính và môi trường điều tiết</p> <p>Bài tập tình huống</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3</p>
<p>[7] [3 tiết]</p>	<p>CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (tiếp theo)</p> <p>2.2. Thị trường tài chính</p> <p>2.2.1. Các quan điểm khác nhau về thị trường tài chính</p> <p>2.2.2. Hệ thống giao dịch, quản lý và điều hành sở giao dịch chứng khoán ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam</p> <p>Thảo luận theo chuyên đề</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3</p>
<p>[8] [3 tiết]</p>	<p>CHƯƠNG 2: HỆ THỐNG TÀI CHÍNH VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH (tiếp theo)</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4</p>

	<p>2.2.3. Mối quan hệ tương tác giữa các định chế tài chính với thị trường chứng khoán.</p> <p>2.2.4. Cơ sở hạ tầng tài chính.</p> <p>Bài tập tình huống và thuyết trình của học viên và thảo luận: Đánh giá thực trạng thị trường tài chính của Việt Nam. Các giải pháp kiện toàn hệ thống và tạo môi trường phát triển cho thị trường giao dịch tập trung tại Việt Nam.</p>	
[9] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG TIỀN TỆ VÀ KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ</p> <p>3.1. Hệ thống tiền tệ</p> <p>3.1.1. Các yếu tố cấu thành hệ thống tiền tệ</p> <p>3.1.2. Đồng tiền chung Châu Âu</p> <p>3.1.3. Triển vọng phát triển đồng tiền chung khu vực Đông Nam Á</p> <p>Thảo luận theo chuyên đề</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[10] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG TIỀN TỆ VÀ KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (tiếp theo)</p> <p>3.1.4. Kiểm soát tiền tệ của Ngân hàng TW</p> <p>3.1.5. Cơ sở tiền tệ và các công cụ kiểm soát tiền tệ của Ngân hàng Trung ương</p> <p>Bài tập tình huống</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[11] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG TIỀN TỆ VÀ KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (tiếp theo)</p> <p>3.2. Căng thẳng tài chính và khủng hoảng tài chính – tiền tệ</p> <p>3.2.1. Căng thẳng tài chính.</p> <p>3.2.2. Khả năng thanh toán</p> <p>Thảo luận theo chuyên đề</p>	CLO1, CLO2, CLO3
[12] [3 tiết]	<p>CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG TIỀN TỆ VÀ KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (tiếp theo)</p> <p>3.2.3. Căng thẳng tài chính và nguyên nhân gây ra căng thẳng tài chính</p> <p>3.2.4. Khủng hoảng tài chính – tiền tệ</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	Bài tập tình huống, thuyết trình của học viên và thảo luận: Hệ thống các giải pháp ngăn ngừa khủng hoảng tài chính – tiền tệ ở Việt Nam: các nguy cơ và các giải pháp ngăn ngừa.	
[13] [3 tiết]	CHƯƠNG 4: TỰ DO HÓA TÀI CHÍNH 4.1. Kiểm chế tài chính 4.1.1. Tự do hóa tài chính và mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế 4.1.2. Các quan điểm về tự do hóa tài chính và bản chất của tự do hóa tài chính Thảo luận theo chuyên đề	CLO1, CLO2, CLO3
[14] [3 tiết]	CHƯƠNG 4: TỰ DO HÓA TÀI CHÍNH (tiếp theo) 4.1.3. Nội dung tự do hóa tài chính và cấp độ tự do hóa tài chính 4.1.4. Tác động của tự do hóa tài chính đối với tăng trưởng kinh tế 4.1.5. Các điều kiện để phát triển tài chính theo hướng tự do hóa Bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3
[15] [3 tiết]	CHƯƠNG 4: TỰ DO HÓA TÀI CHÍNH (tiếp theo) 4.2. Chu chuyển vốn quốc tế và Các dòng vốn quốc tế 4.2.1. Chu chuyển các dòng vốn quốc tế trên cán cân thanh toán quốc tế 4.2.2. Giám sát chu chuyển vốn quốc tế Thảo luận theo chuyên đề	CLO1, CLO2, CLO3
[16] [2 tiết]	CHƯƠNG 4: TỰ DO HÓA TÀI CHÍNH (tiếp theo) 4.2.3. Đồng tiền chuyển đổi tự do 4.2.4. Tác động của đồng tiền chuyển đổi tự do 4.2.5. Những điều kiện cần thiết để đồng tiền quốc gia trở thành đồng tiền chuyển đổi tự do Bài tập tình huống, thuyết trình của học viên và thảo luận: Cải cách tài chính ở Việt Nam theo hướng tự do hóa. Thực tiễn tính chuyển đổi đồng tiền Việt Nam. Vấn đề bay hơi thị trường tài chính	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

## 8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i> <sup>1</sup>				40%
	Bài tập tình huống	Làm bài tập tình huống được giao. Tiêu chí chấm điểm: đạt yêu cầu GV đưa ra.	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	Thảo luận	Thảo luận nhóm vấn đề được GV đưa ra (trước và trong buổi học).	Theo từng buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%
	Kiểm tra giữa kỳ	Học viên 1 bài kiểm tra cá nhân (hình thức thi: viết). - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu của giảng viên ra đề.	Hết 2/3 thời gian học	CLO1, CLO2	20%
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: Viết. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề.	Theo kế hoạch của trường	CLO1, CLO2	60%

## 9. Thông tin về giảng viên

### 9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trịnh Thị Thúy Hồng
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: [trinhhthuyhong@qnu.edu.vn](mailto:trinhhthuyhong@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0989731710

### 9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Phạm Thị Bích Duyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: [phamthibichduyen@qnu.edu.vn](mailto:phamthibichduyen@qnu.edu.vn) Điện thoại liên hệ: 0379112626

<sup>1</sup> Lựa chọn một hoặc nhiều hình thức bên dưới (ngoại trừ một số học phần đặc thù: thực tập, đồ án/dự án,...)

## 9.2. Giảng viên 3

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Phong.....
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ.....
- Email: [nguyenhoangphong@qnu.edu.vn](mailto:nguyenhoangphong@qnu.edu.vn)..... Điện thoại liên hệ: 0907083689

## 10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Đảm bảo đúng nội dung, đúng lịch dạy
Yêu cầu đối với học viên	Tích cực, chủ động trong học tập
Quy định về tham dự lớp học	Dự đầy đủ các buổi học lý thuyết
Quy định về học vụ	Theo quy định chung của Trường
Các quy định khác	Không có

*Bình Định, ngày .....tháng .....năm 2021*

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN      TRƯỞNG BỘ MÔN      KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TS. Trịnh Thị Thúy Hồng**

**TS. Phan Trọng Nghĩa**

**TS. Đặng Thị Thanh Loan**

**HIỆU TRƯỞNG**